

Ngày: 29/12/2021

NHÂN DANH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải;

- ## 2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 23/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2021/QĐXX ngày 14/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N** ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Chằm 7C, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Nguyễn Văn P (sinh năm 1970); con bà: Lê Thị H (sinh năm 1973). Bị cáo khai tại phiên toà: Gia đình có 03 chị em, N là con thứ ba. Có vợ là Vi Thị Linh, sinh năm 1999; vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 64 ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn N bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn P , sinh năm 1970

2. Bà Lê Thị H , sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Xóm Chằm 7C, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn S , sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm Tân Lập, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Lê Doãn B , sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm Bến 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Điều có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Vi Thị L , sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm Chằm 7C, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt chị Linh tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Công H , sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Chằm 7C, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Ông Tạ Hữu B , sinh năm 1962

Địa chỉ: Xóm Chằm 7C, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị H trú tại xóm Chằm 7C, xã Minh Đức thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (là bố mẹ đẻ của Nguyễn Văn N) có nuôi một con bò cái, giống bò Laisind, màu vàng mục đích để chăn nuôi tăng gia sản xuất. Buổi sáng ngày 04/8/2021, ông P , bà H đều đi làm vắng nhà, Nguyễn Văn N (đã tách khâu ra ở riêng cũng tại xóm Chằm 7C, xã Minh Đức nhưng vẫn ở chung nhà với nhà ông Phú và bà H) lợi dụng sơ hở này, Nguyễn Văn N nảy sinh ý định trộm cắp con bò của bố mẹ mang đi bán. Để thực hiện việc trộm cắp tài sản, Ninh nhắn tin cho anh Nguyễn Công H , sinh năm 1995 ở cùng xóm Chằm 7C xin số điện thoại của người mua trâu, bò. Anh H nhắn tin lại cho N số điện thoại của ông Phạm Văn S (sinh năm 1961, trú tại xóm Tân Lập, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên) là người chuyên mua trâu bò. N đã gọi điện thoại hỏi ông S có mua bò không, ông S đồng ý và hẹn sẽ đến xóm Chằm 7C, xã Minh Đức gặp Ninh để xem và mua bò. Sau đó ông Sang rủ Lê Doãn B (sinh năm 1976, trú tại xóm Bến, xã Đắc Sơn, thị

xã Phổ Yên) cùng đi. Khi đến xóm Chằm 7C, Ninh dẫn ông S và anh B đến chuồng bò nhà ông P để xem bò và nói dối với ông Sang là con bò trong chuồng nhà ông P là bò của N đang muốn bán do vợ đi làm công ty, N cũng đi làm nên không có người chăn. Sau khi xem bò xong do N đòi giá 30.000.000đ nên ông S và anh B không đồng ý mua rồi ra về. Khi ông S và anh B đang trên đường về thì N gọi điện cho ông S đồng ý bán cho ông S con bò với giá 24.000.000đ. Ông Sang và anh B quay lại nhà ông Phú, tiếp tục thỏa thuận, N đồng ý bớt cho 100.000đ nữa. ông S và ông B chung nhau tiền mỗi người 12.950.000 đồng trả cho N số tiền 23.900.000 đồng rồi chở bò về bằng xe kéo. Khi mua, bán bò N và người mua đều không viết giấy tờ mua bán và giao nhận tiền. Sau khi bán được bò của bố mẹ, N cầm toàn bộ tiền bỏ đi khỏi địa phương.

Khoảng 14 giờ cùng ngày 04/8/2021, ông P và bà H đi làm về không thấy bò trong chuồng đã hỏi một số người dân là hàng xóm biết thông tin người lấy trộm bò là Nguyễn Văn N (con trai của ông P và bà H), quá trình tìm kiếm ông P phát hiện bò của gia đình đang để tại nhà ông Bẩy, ông P đã có đơn trình báo Công an xã Minh Đức và Công an thị xã Phổ Yên đề nghị giải quyết vụ việc.

Quá trình điều tra N được triệu tập lên làm việc đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi chiếm đoạt con bò của ông P, bà H. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận là do muốn có tiền để đóng vào hãng taxi kiếm việc làm nhưng bị bố mẹ phản đối nên bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của ông Phú, bà H N đã lén lút bán trộm con bò của gia đình.

Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá số 56/CSĐT ngày 16/8/2021 đối với Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Phổ Yên để xác định giá trị một con bò cái, loại bò Laisind, đang mang thai của gia đình ông P, bà H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 57/KLĐG ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: *01 con Bò giống cái, màu lông vàng, loại bò Laisind, khối lượng 294kg, đang mai thai khoảng 03 tháng, tình trạng bò khỏe mạnh; theo yêu cầu định giá số 56/CSĐT ngày 16/8/2021 của Công an thị xã Phổ Yên, trị giá là: 40.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn).*

Vật chứng của vụ án: 01 con bò giống cái, lông màu vàng, loại bò Laisind, khối lượng 294kg, đang mai thai khoảng 3 tháng, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P, bà Lê Thị H quản lý, chăm sóc; số tiền 23.900.000 đồng, Nguyễn Văn Ninh có được do bán con bò trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Ninh đã chi tiêu cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị H đã tự nguyện trả cho ông S và ông B tiền mua bò 23.900.000đ, không có yêu cầu bồi thường dân sự. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo N đã tác động đến gia đình, nhờ vợ là chị Vi Thị L tự nguyện bồi

thường cho ông P , bà H số tiền 23.900.000 đồng. Ông P và bà H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 164/CT - VKSPY ngày 22/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 15/02/2017, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tại Bản án số 64 ngày 28/6/2017, bị cáo đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hưởng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm án nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Ninh hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N từ 13 - 15 tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2021.

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và bị hại đã thực hiện xong bồi thường, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

* Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận và đối đáp:

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Tòa án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại tranh luận: Về hình phạt tù VKS đề nghị đối với bị cáo là quá cao, bởi tài sản bị cáo chiếm đoạt gia đình mua năm 2019 khi đó hai con Bò có giá trị trên 30 triệu đồng, gia đình đã bán đi một con nên giá trị con bò được định giá trên 40 triệu đồng là cao hơn giá do gia đình đã mua nên áp dụng hình phạt cho bị cáo là quá cao.

VKS đối đáp quan điểm tranh luận của bị hại:

- Về mức án VKS đề nghị trong phần tranh luận là trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, mức án từ 13 – 15 tháng tù VKS đề nghị căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, mặt khác tài sản trong vụ án do bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn. Do vậy, mức hình phạt do VKS đề nghị nêu trên là hoàn toàn phù hợp;

- Về giá trị con bò được định giá là 40.000.000đồng. Việc định giá đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự gồm đại diện Phòng Tài chính kế hoạch thị xã; Phòng Tư pháp; Công an thị xã đã tham khảo giá thị trường và trọng lượng con Bò do bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm định giá nên giá trị do Hội đồng đưa ra là hoàn toàn khách quan và phù hợp.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, bị hại đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: anh Lê Doãn B , ông Phạm Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người làm chứng anh H , anh B vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng

hành sự, xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi bị truy tố và xét xử đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do hám lợi và lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu nên buổi sáng ngày 04/8/2021, Nguyễn Văn N đã có hành lén lút dắt, dịch chuyển và bán chót lot 01 con bò giống cái, lông màu vàng, loại bò Laisind, khối lượng 294kg, đang mai thai khoảng 3 tháng, trị giá 40.000.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Văn P, bà Lê Thị H, Sau khi nhận số tiền bán Bò được 23.900.000 đồng, Ninh đã bỏ trốn khỏi đại phương và chi tiêu cá nhân hết.

[3]. Như vậy, về hành vi, ý thức của bị cáo Nguyễn Văn N đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm đã thực hiện hoàn thành kể từ thời điểm dịch chuyển tài sản (con Bò) ra khỏi nơi nuôi dưỡng, Do đó, bản cáo trạng số 164/CT - VKSPY ngày 22/11/2021 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cụ thể Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị xử phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng và phải chịu:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Do vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết giáo dục bị cáo và nâng cao sự cảnh giác của người dân trong việc tự quản lý tài sản.

Về nhân thân: Mặc dù được coi là chưa có tiền án nhưng có nhân thân cần đề cập để Hội đồng xét xử cân nhắc mức án trong khi lượng hình, đó là: tại Bản án số 64 ngày 28/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Ninh 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xóa án theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả"*. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, khi quyết định hình phạt, cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt cần áp dụng: Để Hội đồng xét xử cân nhắc mức án trong khi lượng hình đối với bị cáo thì thấy: bị cáo từng phạm tội chiếm đoạt tài sản, bị đưa ra xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc hơn bản án trước đó của bị cáo để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa gia đình ông P , bà H (là bị hại) đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo N là con đẻ của ông, bà, mục đích khai báo mất tài sản chỉ nhằm răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của bị hại giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mức án nhẹ hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại ông Nguyễn Văn Phú và bà Lê Thị Huế không có yêu cầu bồi thường dân sự; ông P đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông S và ông B số tiền 23.900.000 đồng, ông S và ông B không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo N đã tích cực tác động đến gia đình, nhờ vợ là chị Vi Thị L tự nguyện bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Văn Phú và bà Lê Thị H số tiền 23.900.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền 23.900.000 đồng không yêu cầu bồi thường gì thêm; Chị L không yêu cầu bị cáo N phải trả lại cho chị số tiền 23.900.000đ chị đã bồi thường cho ông P , bà H . Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo và bị hại đã thực hiện xong bồi thường dân sự.

[9]. Về vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 con bò giống cái, lông màu vàng, loại bò Laisind, khối lượng 294 kg, của gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị H , đã được trả lại cho gia đình bị hại tại giai đoạn điều tra vụ án. Ông P và bà H không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này anh Nguyễn Công H đã cung cấp số điện thoại của người mua Bò cho N nhưng không biết mục đích của Ninh là để trộm cắp tài sản; ông Phạm Văn Sang và ông Lê Doãn B có hành vi mua con bò do bị can Nguyễn Văn N trộm cắp, nhưng khi mua ông S, ông B không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

* *Hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn N 12** (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Ninh 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Ninh.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong bồi thường dân sự đối với bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại (ông P, bà H), người liên quan (chị L) tại phiên tòa. Báo cho biết bị cáo, người bị hại, người liên quan (chị L) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông S, ông B) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Thị hành án thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà